

**TRƯỜNG THCS PHÚ CƯỜNG****Năm học 2017-2018**

Thời gian: 45 phút

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****MÔN: SINH HỌC 7**

**Phần I: Trắc nghiệm ( 2 điểm ) :** Đọc kỹ câu hỏi và trả lời bằng cách khoanh vào ý đúng hay điền từ cho đúng .

Câu 1: Điền từ vào cột A (1đ)

Cột A	Cột B
1	Có chân giả , có không bào tiêu hóa
2	Sống ở nước , sinh sản mọc chồi
3	Vật chủ trung gian nan sán, sống kí sinh ruột người , cơ bắp trâu bò .
4	Nơi sống ruột già người , lây qua tay , thức ăn .

Câu 2 : Trai sông có mấy mảnh vỏ trai ?

A. 3 . B. 2 . C. 5 D. 6

Câu 3 : Cơ thể tôm sông chia làm bao nhiêu phần?

A. 4 B. 5 C. 2 D. 7

Câu 4: Nhện di chuyển bằng hình thức nào ?

A. Chân bò

C. chân ngực

B. Chân bơi

D. chân bụng

Câu 5: châu chấu có lối sống như thế nào ?

A. Tự do .

C. định cư .

B. Kí sinh .

D. Hang hốc .

**Phần II : Tư luận (8 điểm)**

Câu 1 : viết vòng đời của trai sông ? (1. điểm )

Câu 2 : Nêu những thông tin có trong hệ cơ qua sau ( hệ tiêu hóa , hệ hân kinh – giác quan ) của tôm sông ? (2Đ )

Câu 3 phân biệt lớp giáp xác và lớp hình nhện về đầu –ngực , bụng ? (3 điểm) .

Câu 4 : trình bày cấu tạo cơ thể châu chấu ( 2đ)

## ĐÁP ÁN

### Phần I : TRẮC NGHIỆM

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
1: Trùng biến hình . 2: Thủy tức . 3: Sán dây . 4 : Giun kim	B	C	A	A
Mỗi ý đúng được 0.25đ				

### Phần II : tự luận

Câu	Đáp án	Điểm
1	Trai trưởng thành – đẻ trứng - phát triển thành ấu trùng bám vào mang , da cá - ấu trùng rơi vào trong nước – trai con đủ dinh dưỡng và oxi hình thành trai trưởng thành .	1 đ
<u>2</u>	a. Hệ tiêu hóa : - Ống tiêu hóa: thức ăn , miệng, hầu , thực quản, dạ dày , ruột , hậu môn . - Tuyến tiêu hóa : tuyến gan vàng nhạt . b. Hệ thần kinh , giác quan : - Hệ thần kinh : + Chuỗi hạch thần kinh sát bụng ( 2 hạch não , vòng thần kinh hầu , khối hạch ngực , chuỗi hạch bụng ): + Khối hạch não ( não ) : não trước nằm ở trước miệng , điều khiển mắt. não giữa nằm sau miệng điều khiển đôi râu trong . não sau nằm sau miệng điều khiển đôi râu ngoài . - Giác quan : Mắt – thị giác .râu- khứu giác, chân – xúc giác , cảm giác . miệng – vị giác .	0.5đ 0.5đ 0.25đ 0,5đ 0,25đ

Câu	Đáp án	Điểm
3	<b>Lớp giáp xác</b>	<b>Lớp hình nhện</b>
	Đầu ngực + Mắt, râu định hướng phát hiện môi. + Chân hàm: giữ và xử lí môi. + Chân ngực: bò và bắt môi.	• Đôi kìm có tuyến độc→ bắt môi và tự vệ • Đôi chân xúc giác phủ đầy lông→Cảm giác về khứu giác • 4 đôi chân bò→ Di chuyển chằng lười
	Bụng + Chân bụng: bơi, giữ thăng bằng, ôm trứng (con cái).	• Đôi khe thở→ hô hấp • Một lỗ sinh dục→ sinh sản

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tấm lái: lái, giúp tôm nhảy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các nùm tuyến tơ → Sinh ra tơ nhện</li> </ul>	<p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p>
4	<p>Cơ thể gồm 3 phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đầu: Râu, mắt kép, cơ quan miệng.</li> <li>Ngực: có 3 đôi chân và 2 đôi cánh</li> <li>+ Bụng: nhiều đốt mỗi đốt có một đôi lỗ thở</li> </ul>		<p>1đ</p> <p>1đ</p>

Tuyensinh247.com